

Số: 505/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 26 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**

Căn cứ Điều 396, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 397/2024/HNST ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự: Bà Trần TYRTH– sinh năm 1978 và ông Lâm VN JBNGHJ– sinh năm 1978; Cùng địa chỉ : HRTHYGRT, phường HTGY, quận RTGYTR, thành phố ETRGYRH.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Trần TYRTHvà ông Lâm VN JBNGHJcùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của bà Trần TYRTHvà ông Lâm VN JBNGHJđược ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận bà Trần TYRTHvà ông Lâm VN JBNGHJthuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà Trần TYRTHvà ông Lâm VN JBNGHJcùng xác nhận có 02 người con chung tên LâmNJTDHRT– sinh năm 2002 và LâmNJTDNDHRT– sinh năm 2005. Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3]Về tài sản chung, nợ chung: bà Trần TYRTHvà ông Lâm VN JBNGHJxin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Trần TYRTHvà ông Lâm VN JBNGHJchịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

-Về quan hệ hôn nhân: bà Trần TYRTH và ông Lâm VN JBNGHJ cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 107, quyển số 01 ngày 05/6/2001 của Ủy ban nhân dân phường HRTGYR, quận HTRGH (nay là phường HYTRGY, quận HTR), thành phố RTGYRT cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

-Về con chung: bà Trần TYRTH và ông Lâm VN JBNGHJ xác nhận có 02 người con chung tên Lâm NJTDHRT – sinh năm 2002 và Lâm NJTDNDHRT – sinh năm 2005. Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung: bà Trần TYRTH và ông Lâm VN JBNGHJ xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm** là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Trần TYRTH và ông Lâm VN JBNGHJ chịu, được cản trù vào tiền tạm ứng lệ phí do bà Trần TYRTH và ông Lâm VN JBNGHJ đã nộp theo biên lai số 0008119 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần TYRTH và ông Lâm VN JBNGHJ đã nộp đủ lệ phí. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Hiền**